



Nghị quyết 70/2013/NQ-HĐND thủ tục xây dựng ban hành nghị quyết pháp luật Tiền Giang đã được thay thế bởi [Nghị quyết 07/2016/NQ-HĐND bãi bỏ 70/2013/NQ-HĐND thủ tục xây dựng ban hành nghị quyết Tiền Giang](#) và được áp dụng kể từ ngày 16/08/2016.

Nội dung toàn văn Nghị quyết 70/2013/NQ-HĐND thủ tục xây dựng ban hành nghị quyết pháp luật Tiền Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70/2013/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 12 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG, BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị định số [91/2006/NĐ-CP](#) ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Qua xem xét dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 46/TTr-HĐND ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân

tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang khóa VIII, Kỳ họp thứ 10 thông qua và có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Danh

QUY ĐỊNH

VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG, BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 70/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục soạn thảo, góp ý, thẩm định, thẩm tra, thông qua dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Hội đồng nhân dân cấp huyện) và của Hội đồng nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Hội đồng nhân dân cấp xã) trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan có liên quan đến công tác xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Nguyên tắc xây dựng, ban hành nghị quyết

1. Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm

2008, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004, Quy chế hoạt động Hội đồng nhân dân ban hành kèm theo Nghị quyết số [753/2005/NQ-UBTVQH11](#) ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản có liên quan đến công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Bảo đảm tính công khai (trừ trường hợp văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước), minh bạch trong quá trình xây dựng, ban hành nghị quyết.

4. Đảm bảo tính khả thi của nghị quyết.

Điều 3. Trách nhiệm của cơ quan soạn thảo nghị quyết

1. Trách nhiệm trình dự thảo nghị quyết

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh trình hoặc do cơ quan, tổ chức khác trình theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp huyện trình.

c) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã trình.

Cơ quan trình dự thảo nghị quyết tổ chức việc soạn thảo hoặc phân công cơ quan khác soạn thảo dự thảo nghị quyết.

2. Trách nhiệm của cơ quan soạn thảo dự thảo nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp huyện

a) Khảo sát, tổng kết, đánh giá tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến dự thảo nghị quyết, thực trạng quan hệ xã hội ở địa phương; nghiên cứu đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên.

b) Tổ chức nghiên cứu thông tin tư liệu có liên quan đến dự thảo nghị quyết.

c) Xây dựng kế hoạch, phân công cụ thể trách nhiệm của đơn vị, thành viên tham gia soạn thảo nghị quyết.

d) Chuẩn bị đề cương, xây dựng dự thảo nghị quyết.

đ) Tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu ý kiến đóng góp và chỉnh lý dự thảo nghị quyết.

e) Gửi hồ sơ đến cơ quan có trách nhiệm thẩm định dự thảo nghị quyết.

g) Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan thẩm định.

h) Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ trình dự thảo nghị quyết theo quy định.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc soạn thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã

a) Nghiên cứu đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên.

b) Tổ chức nghiên cứu thông tin, tư liệu có liên quan đến dự thảo nghị quyết.

c) Xây dựng dự thảo nghị quyết.

d) Tổ chức lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến đóng góp, chỉnh lý dự thảo nghị quyết.

đ) Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ trình dự thảo nghị quyết theo quy định.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân về việc đảm bảo đúng chương trình, tiến độ, trình tự, thủ tục, chất lượng xây dựng dự thảo nghị quyết.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO, THẨM ĐỊNH, THẨM TRA, BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 4. Lập chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chương trình xây dựng nghị quyết hàng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng căn cứ vào chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết về chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tại kỳ họp cuối năm.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm đề nghị chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 10 hàng năm.

4. Việc đề nghị chương trình xây dựng nghị quyết phải lập thành danh mục và nêu rõ những nội dung: nghị quyết được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nghị quyết khác; tên gọi, cơ sở pháp lý, sự cần thiết ban hành nghị quyết; đối tượng, phạm vi điều chỉnh, những nội dung chính của nghị quyết; dự báo tác động kinh tế - xã hội, nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực bảo đảm thi hành, thời điểm ban hành nghị quyết.

Điều 5. Điều chỉnh chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Trong quá trình thực hiện, xét thấy tiến độ, chất lượng soạn thảo nghị quyết không đảm bảo hoặc không còn cần thiết phải ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đưa ra khỏi chương trình xây dựng nghị quyết.

2. Trong trường hợp cần thiết, xét thấy cần phải bổ sung vào chương trình xây dựng nghị quyết những nghị quyết cần được ban hành nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh bổ

sung vào chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Đề nghị bổ sung vào chương trình xây dựng nghị quyết phải được thực hiện như khoản 4, Điều 4 Quy định này.

4. Căn cứ đề nghị điều chỉnh chương trình xây dựng nghị quyết, trên cơ sở tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 6. Thực hiện chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện chương trình xây dựng nghị quyết; phân công cơ quan soạn, thẩm tra dự thảo nghị quyết đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, chất lượng của dự thảo nghị quyết và thời gian theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện chương trình xây dựng nghị quyết.

3. Định kỳ hàng quý, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện chương trình xây dựng nghị quyết, tiến độ soạn thảo và thời hạn trình dự thảo nghị quyết.

Điều 7. Soạn thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Căn cứ chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan chủ trì soạn thảo phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết. Trong quá trình soạn thảo phải mời lãnh đạo chuyên trách các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan để tham gia góp ý.

2. Trong trường hợp văn bản có nội dung phức tạp hoặc liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, điều chỉnh những vấn đề mới, thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo nghị quyết có thể thành lập Tổ soạn thảo nghị quyết. Tổ soạn thảo nghị quyết có trách nhiệm đảm bảo chất lượng và thời hạn trình dự thảo văn bản theo quy định.

a) Thành phần của Tổ soạn thảo nghị quyết gồm: đại diện cơ quan, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo là tổ trưởng, thành viên là đại diện cơ quan tư pháp, đại diện cơ quan chuyên môn liên quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong trường hợp cần thiết, thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo có thể mời các chuyên gia, đại diện tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội có liên quan tham gia Tổ soạn thảo nghị quyết.

b) Tổ soạn thảo nghị quyết có nhiệm vụ:

- Khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội ở địa phương liên quan đến dự thảo nghị quyết; nghiên cứu đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và thông tin, tư liệu có liên quan đến dự thảo;

- Xây dựng dự thảo nghị quyết và tờ trình kèm theo dự thảo nghị quyết.

- Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu ý kiến đóng góp và chỉnh lý dự thảo nghị quyết.

3. Đối với các dự thảo nghị quyết mà sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành kế hoạch, quyết định để thực hiện thì dự thảo kế hoạch, quyết định đó phải được chuẩn bị cùng dự thảo nghị quyết.

Điều 8. Lấy ý kiến góp ý dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Đối tượng lấy ý kiến

Căn cứ vào tính chất, nội dung của dự thảo nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo nghị quyết tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức có liên quan và phải tổ chức lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị quyết.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, cơ quan, tổ chức khác và cá nhân có quyền tham gia góp ý kiến xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

2. Hình thức lấy ý kiến

Tùy theo tính chất, nội dung của dự thảo nghị quyết, cơ quan soạn thảo có thể áp dụng các hình thức: Tổ chức họp, hội nghị lấy ý kiến, gửi văn bản lấy ý kiến, gửi phiếu lấy ý kiến hoặc các hình thức phù hợp khác.

a) Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức

Lấy ý kiến bằng hình thức tổ chức họp, hội nghị: chậm nhất là 05 ngày làm việc trước khi họp, hội nghị, cơ quan chủ trì soạn thảo nghị quyết phải gửi dự thảo nghị quyết đến cơ quan, tổ chức, cá nhân được mời lấy ý kiến. Cơ quan, tổ chức được mời có trách nhiệm cử đại diện có thẩm quyền dự họp, nếu không dự họp thì phải có văn bản đóng góp ý kiến gửi đến cơ quan chủ trì và phải chịu trách nhiệm về vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành hoặc đơn vị mình được quy định trong nghị quyết.

Lấy ý kiến bằng hình thức gửi văn bản lấy ý kiến: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo nghị quyết, các cơ quan, tổ chức, đối tượng được lấy ý kiến có trách nhiệm góp ý hoặc trả lời bằng văn bản cho cơ quan tổ chức lấy ý kiến.

Trong trường hợp văn bản yêu cầu đóng góp ý kiến có ghi thời hạn đề nghị góp ý, quá thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn góp ý, cơ quan chủ trì lấy ý kiến không nhận được văn bản góp ý thì vẫn tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ gửi thẩm định theo quy định. Cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản góp ý phải chịu trách nhiệm về vấn đề có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành hoặc đơn vị mình được quy định trong nghị quyết.

Lấy ý kiến bằng các hình thức phù hợp khác.

b) Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị quyết

Lấy ý kiến bằng hình thức tổ chức họp, hội nghị: chậm nhất là 05 ngày làm việc trước khi họp, hội nghị, cơ quan chủ trì soạn thảo nghị quyết phải gửi dự thảo nghị quyết đến các đối tượng được mời lấy ý kiến và tạo điều kiện để các đối tượng được lấy ý kiến góp ý vào dự

thảo nghị quyết.

Lấy ý kiến bằng hình thức gửi phiếu lấy ý kiến: cơ quan lấy ý kiến có trách nhiệm xác định những vấn đề cần lấy ý kiến, địa chỉ nhận ý kiến và dành ít nhất 07 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến để các đối tượng được lấy ý kiến góp ý vào dự thảo nghị quyết.

Lấy ý kiến bằng các hình thức phù hợp khác.

3. Tổng hợp các ý kiến đóng góp

Cơ quan chủ trì soạn thảo, lấy ý kiến đóng góp dự thảo nghị quyết có trách nhiệm tổng hợp ý kiến đóng góp dự thảo nghị quyết. Văn bản tổng hợp ý kiến đóng góp phải tổng hợp toàn diện, đầy đủ các ý kiến đóng góp, gồm: những nội dung đóng góp được tiếp thu và được chỉnh sửa vào dự thảo nghị quyết, những nội dung đóng góp không tiếp thu và giữ nguyên dự thảo nghị quyết, nêu rõ lý do vì sao không tiếp thu, những nội dung có ý kiến khác nhau cần xem xét.

4. Chỉnh lý dự thảo nghị quyết

Cơ quan chủ trì soạn thảo nghị quyết có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu ý kiến đóng góp và chỉnh lý dự thảo nghị quyết.

Điều 9. Thẩm định dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh trình phải được Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian thẩm định tối đa là 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thẩm định theo quy định.

2. Hồ sơ gửi thẩm định bao gồm:

a) Công văn yêu cầu thẩm định.

b) Tờ trình, dự thảo nghị quyết, đề án (nếu có).

c) Bản tổng hợp ý kiến đóng góp dự thảo nghị quyết.

d) Các tài liệu khác có liên quan (kể cả kế hoạch, quyết định sẽ được ban hành để thực hiện nghị quyết).

3. Khi nhận được hồ sơ yêu cầu thẩm định, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ không đầy đủ thì trong thời hạn tối đa là 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ thẩm định phải thông báo, yêu cầu cơ quan dự thảo nghị quyết gửi đầy đủ hồ sơ thẩm định theo quy định. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo nghị quyết phải bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định.

4. Thẩm định dự thảo nghị quyết

Sở Tư pháp có trách nhiệm thẩm định dự thảo nghị quyết, phạm vi thẩm định bao gồm:

- a) Sự cần thiết ban hành nghị quyết.
- b) Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo nghị quyết.
- c) Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật.
- d) Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo nghị quyết.
- đ) Sở Tư pháp có thể đưa ra ý kiến về tính khả thi của dự thảo nghị quyết.

Trong quá trình thẩm định, nếu xét thấy cần thiết, Sở Tư pháp có thể yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo cung cấp thông tin, tài liệu liên quan phục vụ cho việc thẩm định; yêu cầu thuyết trình thêm về nội dung dự thảo nghị quyết; tổ chức họp trao đổi về những vấn đề liên quan đến nội dung nghị quyết; phối hợp với cơ quan soạn thảo nghị quyết tổ chức khảo sát thực tế.

Trong trường hợp cơ quan soạn thảo và các cơ quan, tổ chức liên quan có ý kiến khác nhau về những vấn đề thuộc nội dung dự thảo nghị quyết thì Sở Tư pháp nêu rõ quan điểm và đề xuất phương án xử lý đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Đối với các dự thảo nghị quyết do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra nội dung để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo nghị quyết.

Điều 10. Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết

1. Sau khi nhận được văn bản thẩm định của Sở Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo nghị quyết có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết.
2. Trong trường hợp có ý kiến khác với ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp thì cơ quan chủ trì soạn thảo nghị quyết báo cáo, giải trình rõ quan điểm, cơ sở pháp lý để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.
3. Văn bản giải trình và dự thảo nghị quyết đã chỉnh lý phải được gửi đến Sở Tư pháp.
4. Cơ quan soạn thảo nghị quyết có trách nhiệm gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 11. Thông qua hồ sơ dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm xem xét, thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số để quyết định việc trình dự thảo nghị quyết ra Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. Đối với dự thảo nghị quyết do cơ quan, tổ chức khác trình thì Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham gia ý kiến bằng văn bản.

Chậm nhất là 25 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan trình dự thảo nghị quyết phải gửi tờ trình, dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan đến Ủy ban nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia ý kiến.

Chậm nhất là 05 ngày, sau khi nhận được hồ sơ dự thảo nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh phải gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan trình dự thảo nghị quyết.

Điều 12. Thẩm tra dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phải được các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo nghị quyết theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan trình dự thảo nghị quyết phải gửi tờ trình, dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan (kể cả đề án, kế hoạch, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành để hướng dẫn, thực hiện nghị quyết) đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh để phối hợp, phân công, thực hiện thẩm tra.

Trong trường hợp đến thời hạn gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết mà dự thảo nghị quyết chưa gửi đến Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được phân công thẩm tra thì Ban được phân công thẩm tra báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3. Hồ sơ gửi thẩm tra bao gồm:

a) Tờ trình, dự thảo nghị quyết, đề án (nếu có).

b) Báo cáo thẩm định.

c) Bản tổng hợp ý kiến đóng góp về dự thảo nghị quyết.

d) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định (nếu có).

đ) Ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với dự thảo nghị quyết do cơ quan, tổ chức khác trình.

e) Các tài liệu khác có liên quan (kể cả đề án, kế hoạch, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành để hướng dẫn, thực hiện Nghị quyết).

4. Phạm vi thẩm tra bao gồm:

a) Sự phù hợp, cần thiết của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.

b) Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật.

5. Chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, báo cáo thẩm tra phải gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và gửi đến cơ quan trình dự thảo nghị quyết để chuẩn bị báo cáo giải trình ý kiến thẩm tra (nếu có).

Trong trường hợp hồ sơ dự thảo nghị quyết chuẩn bị không đạt yêu cầu theo quy định, chậm

nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban được phân công thẩm tra có thể yêu cầu cơ quan trình dự thảo nghị quyết bổ sung hoặc chuẩn bị lại hồ sơ trình dự thảo nghị quyết. Chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể ngày nhận yêu cầu mà cơ quan trình dự thảo nghị quyết không thực hiện đúng, đủ yêu cầu thì Ban được phân công thẩm tra báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 13. Hồ sơ dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo nghị quyết để gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. Hồ sơ dự thảo nghị quyết bao gồm:
 - a) Tờ trình, dự thảo nghị quyết, đề án (nếu có).
 - b) Báo cáo thẩm tra.
 - c) Các tài liệu khác có liên quan.
3. Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, hồ sơ dự thảo nghị quyết phải được gửi đến các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 14. Trình tự xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Việc xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết tại kỳ họp được tiến hành theo trình tự sau:
 - a) Đại diện cơ quan trình dự thảo nghị quyết (hoặc cơ quan được ủy quyền) trình bày tờ trình, dự thảo nghị quyết, đề án kèm theo dự thảo nghị quyết.
 - b) Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra.
 - c) Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận dự thảo nghị quyết thông qua việc họp Tổ đại biểu và thảo luận tại các phiên họp trong kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.
 - d) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan có liên quan chỉnh lý dự thảo nghị quyết (nếu có).
 - đ) Chủ tọa kỳ họp thông qua dự thảo nghị quyết đã được chỉnh lý và điều hành phần biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết.
2. Dự thảo nghị quyết được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết tán thành.
3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân ký chứng thực nghị quyết.

Điều 15. Đăng Công báo, đưa tin, gửi nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi văn bản đến Báo Ấp Bắc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh để đăng báo, đưa tin. Báo Ấp Bắc, Đài Phát thanh -

Truyền hình tỉnh có trách nhiệm đăng báo, đưa tin chậm nhất là 02 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức việc đăng Công báo các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

3. Chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phải được gửi lên Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ theo quy định.

MỤC 2. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG, BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Điều 16. Soạn thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công, chỉ đạo soạn thảo.

Điều 17. Lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến đóng góp dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện

Đối tượng lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, tổng hợp các ý kiến đóng góp và chỉnh lý dự thảo nghị quyết thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Quy định này.

Điều 18. Thẩm tra dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện

1. Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện phải được các Ban của Hội đồng nhân dân cấp huyện thẩm tra trước khi trình Hội đồng nhân dân cấp huyện. Các Ban của Hội đồng nhân dân cấp huyện thẩm tra dự thảo nghị quyết theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện.

2. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải gửi tờ trình, dự thảo nghị quyết đến Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ban của Hội đồng nhân dân cấp huyện được phân công thẩm tra.

Trong trường hợp đến thời hạn gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết mà dự thảo nghị quyết chưa gửi đến Ban của Hội đồng nhân dân cấp huyện được phân công thẩm tra thì Ban được phân công thẩm tra báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định.

3. Gửi hồ sơ thẩm tra, phạm vi thẩm tra thực hiện theo quy định tại Điều 12 Quy định này.

4. Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân gửi dự thảo nghị quyết, báo cáo thẩm tra đến đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và gửi đến cơ quan trình dự thảo nghị quyết để chuẩn bị báo cáo giải trình ý kiến thẩm tra (nếu có).

Trong trường hợp hồ sơ dự thảo nghị quyết chuẩn bị không đạt yêu cầu theo quy định, chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban được phân công thẩm tra có thể yêu cầu cơ quan trình dự thảo nghị quyết bổ sung hoặc chuẩn bị lại hồ sơ trình dự thảo nghị

quyết. Chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận yêu cầu mà cơ quan trình dự thảo nghị quyết không thực hiện đúng, đủ yêu cầu thì Ban được phân công thẩm tra báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định.

Điều 19. Hồ sơ dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân cấp huyện

Hồ sơ dự thảo nghị quyết thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quy định này.

Điều 20. Trình tự xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện

1. Việc xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết tại kỳ họp được thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quy định này.

2. Chậm nhất là 03 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp huyện thông qua, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm niêm yết Nghị quyết tại trụ sở của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Nhà Văn hóa cấp huyện và gửi đến Trung tâm Công báo tỉnh để đăng Công báo.

Thời gian niêm yết văn bản ít nhất là 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

3. Chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, các sở, ngành, tỉnh có liên quan theo quy định.

Mục 3. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG, BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ

Điều 21. Soạn thảo, lấy ý kiến, trình dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã

1. Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công, chỉ đạo việc soạn thảo.

2. Căn cứ vào tính chất và nội dung của dự thảo nghị quyết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của nhân dân, của các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Trong các trường hợp sau thì phải tổ chức lấy ý kiến của nhân dân tại các thôn, làng, ấp, bản, phum, sóc, tổ dân phố về dự thảo nghị quyết:

a) Nghị quyết có nội dung quy định về mức đóng góp, huy động vốn của nhân dân địa phương.

b) Việc ban hành nghị quyết có ảnh hưởng quan trọng tới phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Việc ban hành nghị quyết có ảnh hưởng lớn đến đời sống sinh hoạt của nhân dân ở địa phương.

d) Nghị định có nội dung liên quan đến vấn đề quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng các công trình công cộng quan trọng thuộc địa bàn quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn, quyết định hình thức lấy ý kiến, vấn đề cần lấy ý kiến về dự thảo nghị quyết và giao cho tổ chức, cá nhân thực hiện việc lấy ý kiến.

4. Công chức Tư pháp - hộ tịch cấp xã có trách nhiệm phát biểu ý kiến đối với dự thảo nghị quyết về những vấn đề sau đây:

a) Sự cần thiết ban hành văn bản.

b) Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản.

c) Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật.

d) Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản.

5. Tổ chức, cá nhân được phân công soạn thảo nghị quyết có trách nhiệm tiếp thu ý kiến, chỉnh lý dự thảo nghị quyết.

6. Hồ sơ dự thảo nghị quyết bao gồm:

a) Tờ trình và dự thảo nghị quyết.

b) Bản tổng hợp ý kiến đóng góp về dự thảo nghị quyết.

c) Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 22. Trình tự xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã

1. Chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi tờ trình, dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan đến các đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

2. Việc xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã theo trình tự sau:

a) Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã trình bày dự thảo nghị quyết.

b) Hội đồng nhân dân cấp xã thảo luận và biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết theo sự điều hành của Chủ tọa kỳ họp.

3. Dự thảo nghị quyết được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã biểu quyết tán thành.

4. Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã ký chứng thực nghị quyết.

5. Chậm nhất là 02 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm niêm yết nghị quyết tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã, Nhà Văn hóa cấp xã, điểm Bưu điện - văn hóa xã, các điểm đông dân cư khác.

Thời gian niêm yết nghị quyết ít nhất là 20 ngày liên tục, kể từ ngày niêm yết.

6. Chậm nhất là 03 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua, nghị quyết phải được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cấp xã và phải gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tư pháp, các phòng, ban có liên quan theo quy định.

Chương III

KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Kinh phí đảm bảo cho việc xây dựng, ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp

Việc xây dựng dự toán và quyết toán kinh phí cho công tác xây dựng, ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các cơ quan hữu quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo Quy định này.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy định này và tổng hợp các ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.